

Số: 154/BC-UBND

Bến Cầu, ngày 17 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện

Kính gửi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-MTTQ-BTT ngày 28/02/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh về giám sát việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện như sau:

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TUYÊN

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, hướng dẫn của các ngành cấp trên và sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, chính quyền các xã, thị trấn nên công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được tiến hành đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn huyện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND huyện đã hành ban các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện như sau: Công văn số 960/UBND ngày 20/07/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2283/KH-UBND ngày 12/07/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 999/UBND ngày 26/07/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 1253/UBND ngày 06/9/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh.

Ban hành các Quyết định kiện toàn Tổ Thẩm định hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các xã, thị trấn, người dân và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chính sách.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH

1. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương, chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

2. Đối tượng tuyên truyền

Người lao động, người sử dụng lao động và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Hình thức tuyên truyền

Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 bằng nhiều hình thức phù hợp như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn; công thông tin điện tử của huyện; các buổi họp dân ở ấp, khu phố; tuyên truyền qua các trang mạng xã hội...

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP NGÀY 01/07/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19; NGHỊ QUYẾT SỐ 126/NQ-CP NGÀY 08/10/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP NGÀY 01/07/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

I. BÁO CÁO CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM CHÍNH SÁCH

Các chính sách UBND huyện đã triển khai, thực hiện gồm: chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác; chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh; chính sách hỗ trợ người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) phòng, chống dịch bệnh COVID-19, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

Riêng đối với chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc thì không phát sinh nhu cầu hỗ trợ của người lao động.

Từ ngày 01/07/2021 đến nay đã chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP cho 23.932 đối tượng với tổng số tiền là 68.431.530.000 đồng.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN 03 NHÓM CHÍNH SÁCH PHỤC VỤ GIÁM SÁT CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH TÂY NINH

1. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

1.1 Công tác tiếp nhận, thẩm định

Đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, phương thức chi trả, hồ sơ và trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH ngày 26/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

1.2 Công tác đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ

Sau khi kiểm tra, tiếp nhận đầy đủ các thành phần hồ sơ, Tổ thẩm định hồ sơ của huyện sẽ tiến hành họp xét, sau đó tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Tính đến nay, Tổ thẩm định đã tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 09 Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn (trong đó: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng COSINCO Bến Cầu gồm 22 người lao động, số tiền 84.620.000 đồng chưa được phê duyệt kinh phí hỗ trợ).

1.3 Công tác phê duyệt, chi trả kinh phí hỗ trợ

a. Hồ sơ đã được UBND tỉnh phê duyệt

Tính đến ngày 28/02/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với 13.418 người lao động với tổng số tiền là 52.731.810.000 đồng, thuộc 08 Công ty, doanh nghiệp (đã chi trả xong). Cụ thể như sau:

- Năm 2021 đã chi trả kinh phí hỗ trợ cho 13.409 người lao động, với tổng số tiền là 52.712.115.000 đồng. Trong đó:

+ Mức 1.855.000 đồng/người: 05 người, số tiền 9.275.000 đồng.

+ Mức 3.710.000 đồng/người: 13.404 người, số tiền là 49.728.840.000 đồng.

+ Hỗ trợ thêm đối với người lao động đang mang thai: 274 người, số tiền 274.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ thêm đối với người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi: 2.700 trẻ em, số tiền 2.700.000.000 đồng.

- Năm 2022 đã chi trả kinh phí hỗ trợ cho 09 người lao động, với tổng số tiền là 19.695.000 đồng. Trong đó:

+ Mức 1.855.000 đồng/người: 09 người, số tiền 16.695.000 đồng.

+ Hỗ trợ thêm đối với người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi: 03 trẻ em, số tiền 3.000.000 đồng.

b. Hồ sơ chưa được UBND tỉnh phê duyệt

Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện (Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng COSINCO Bến Cầu): 22 người lao động, số tiền 84.620.000 đồng.

2. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

Từ ngày 01/07/2021 đến nay, nhóm chính sách này không phát sinh nhu cầu hỗ trợ của người lao động.

3. Chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác

3.1 Công tác rà soát, lập danh sách, tiếp nhận, thẩm định, niêm yết công khai

Tiêu chí hỗ trợ, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục, việc tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/07/2021; Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH ngày 26/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng gặp khó khăn do đại dịch COVID-9 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.2 Công tác phê duyệt, chi trả

Tính đến nay, đã chi kinh phí hỗ trợ cho 9.351 người với số tiền là 14.026.500.000 đồng. Trong đó: bán lẻ vé số xổ số kiến thiết là 598 người, số tiền 897.000.000 đồng; lao động tự do là 8.753 người, số tiền 13.129.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

a. Trước khi UBND tỉnh ủy quyền cho UBND phê duyệt kinh phí hỗ trợ

- Năm 2021 đã chi trả cho 5.559 người lao động với số tiền 8.338.500.000 đồng. Trong đó:

- + Bán lẻ vé số xổ số kiến thiết là 598 người, số tiền 897.000.000 đồng;
- + Lao động tự do nghề khác là 4.961 người, số tiền 7.441.500.000 đồng.
- Năm 2022: không có phát sinh.

b. Sau khi UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ

- Năm 2021 đã chi trả cho 3.792 người lao động tự do với số tiền 5.688.000.000 đồng.

- Năm 2022: không có phát sinh.

III. KẾT QUẢ CHI TRẢ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Việc cân đối, phân bổ ngân sách thực hiện

Tổng ngân sách đã chi trả là 68.431.530.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 56.400.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 53.989.550.000 đồng.

- Ngân sách huyện: 12.777.580.000 đồng.

- Ngân sách xã: 711.000.000 đồng.

- Nguồn từ Công ty Xổ số Kiến thiết Tây Ninh: 897.000.000 đồng.

2. Kết quả chi trả tất cả các nhóm chính sách (Phụ lục 02 kèm theo)

Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 28/02/2022 đã chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP cho 23.932 đối tượng, số tiền là 68.431.530.000 đồng. Cụ thể như sau:

2.1 Năm 2021

Cấp kinh phí hỗ trợ cho 23.899 đối tượng với số tiền 68.339.835.000 đồng, trong đó:

- Người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 13.409 người (trong đó có 274 người đang mang thai; 2.700 người đang nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi) với tổng số tiền là 52.712.115.000 đồng.

- Lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: là 9.351 người với số tiền là 14.026.500.000 đồng. Trong đó: bán lẻ vé số xổ số kiến thiết là 598 người, số tiền 897.000.000 đồng; lao động tự do là 8.753 người, số tiền 13.129.500.000 đồng.

- Hộ kinh doanh: 202 hộ, số tiền 606.000.000 đồng.

- Hỗ trợ người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) phòng, chống dịch bệnh COVID-19, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật: 937 đối tượng, số tiền 995.220.000 đồng. Trong đó: đối tượng F0, F1 là 832 người, số tiền 890.220.000 đồng; hỗ trợ thêm cho 105 trẻ em F0, F1 với số tiền 105.000.000 đồng.

2.2 Năm 2022

Cấp kinh phí hỗ trợ cho 33 đối tượng với số tiền là 91.695.000 đồng, cụ thể như sau:

- Người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương là 09 người, số tiền 19.695.000 đồng (trong đó có 03 người đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi).

- Hộ kinh doanh: 24 hộ, số tiền 72.000.000 đồng.

- Các nhóm chính sách còn lại: chưa phát sinh chi trả. Trong đó:

+ Hỗ trợ người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) phòng, chống dịch bệnh COVID-19, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật: UBND huyện đã ra Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ 7.313 hồ sơ với số tiền là 6.743.440.000 đồng, hiện đang chờ bổ sung kinh phí.

+ Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: UBND huyện đã trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng COSINCO Bến Cầu gồm 22 người, số tiền 84.620.000 đồng tại Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 26/01/2022 (hiện UBND tỉnh chưa phê duyệt).

IV. TIẾP NHẬN, XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA NHÂN DÂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH

1. Hình thức, số lượng tiếp nhận

Từ ngày 01/07/2021 đến nay phát sinh các kiến nghị, phản ánh của người dân về các chính sách hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP. Cụ thể như sau:

- Tiếp nhận trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ: 01 kiến nghị.
- Tiếp nhận trên Cổng hỏi đáp trực tuyến của huyện: 11 kiến nghị.
- Đơn phản ánh, kiến nghị của người dân gửi qua hệ thống Bưu điện: 03 đơn.
- Chất vấn của cử tri: 03 ý kiến.

2. Kết quả xử lý

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện xác minh, trả lời cho nhân dân, cử tri theo quy định.

Kết quả đã giải quyết kịp thời, nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Mặt được

Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện và các địa phương luôn có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời trong việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh trong công tác hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19, thực hiện công khai rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng, triển khai có

hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chế độ cho các đối tượng.

Kịp thời thu hồi kinh phí đối với những trường hợp trùng chế độ để nộp trả ngân sách nhà nước.

Tính đến thời điểm hiện tại, huyện Bến Cầu không còn hồ sơ đề nghị hỗ trợ tồn đọng chưa thẩm định, giải quyết.

II. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Đối với nhóm chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: năm 2021, trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội nên người dân lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đôi lúc còn thiếu các biểu mẫu xác nhận, gây khó khăn cho việc xác định đúng ngành, nghề ở các xã, thị trấn. Nhiều trường hợp đăng ký trực tuyến nhưng không thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo quy định; trùng lặp trong quá trình đăng ký (một người đăng ký trực tuyến nhiều lần hoặc đã được xét hưởng chế độ); một số trường hợp không liên lạc được gây khó khăn cho các xã, thị trấn trong quá trình rà soát, xác minh.

Đối với nhóm chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: ban đầu, việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài còn chậm, gặp nhiều khó khăn, do kinh phí và số lượng đối tượng hỗ trợ rất lớn, cần phải đảm bảo thủ tục thanh, quyết toán chặt chẽ. Huyện đã tổ chức các cuộc họp với đại diện Công ty và lãnh đạo các ngành có liên quan để thống nhất phương thức chi trả. Sau này, đối với việc chi trả kinh phí hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các Công ty, doanh nghiệp khác thì áp dụng như đối với Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài, do đó việc chi trả được thực hiện nhanh hơn.

Mặc dù hiện tại không còn tồn đọng hồ sơ, nhưng nhìn chung, đối với riêng nhóm chính sách hỗ trợ người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) phòng, chống dịch bệnh COVID-19, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thì tiến độ giải quyết khá chậm. Nguyên nhân là do: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan trực tiếp tham mưu UBND huyện thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết 68/NQ-CP, nhưng từ ngày 10/11/2021 đến ngày 15/01/2022, công chức Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội luân phiên bị nhiễm COVID-19 (trong đó: 04 công chức là Thành viên Tổ thẩm định hồ sơ của huyện), đồng thời nhiệm vụ cuối năm công việc chuyên môn nhiều, tập trung tham mưu UBND huyện công tác chăm lo Tết Nguyên Đán, tập trung công tác chi trả kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương cho các Công ty với số đối tượng và kinh phí chi trả lớn. Bên cạnh đó, hồ sơ F0, F1 các xã, thị trấn gửi lên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội với số lượng lớn, qua kiểm tra, thẩm định, vẫn còn nhiều sai sót, do đó phải trả lại cho các xã, thị trấn để bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

III. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

Không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu. *kyu*

Nơi nhận: *phuc*

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Phòng LĐTBXH;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

K CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Mai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 01

Thông kê kết quả tuyên truyền, triển khai chính sách

(Kèm theo Báo cáo số 5/T/BC-UBND ngày 4 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu)

TT	Cơ quan ban hành	Tên, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
I. Văn bản của Trung ương					
1	Chính phủ	Nghị quyết số 68/NQ-CP	01/07/2021	Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
2	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg	07/07/2021	Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
3	Chính phủ	Nghị quyết số 126/NQ-CP	08/10/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ	
4	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg	06/11/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021	
II. Văn bản của cấp tỉnh					
1	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2283/KH-UBND	12/07/2021	Về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	

2	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Công văn số 1789/SLDTBXH-VL	13/07/2021	Về việc phối hợp triển khai Kế hoạch số 2283/KH-UBND của UBND tỉnh	
3	UBND tỉnh	Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND	22/7/2021	Về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
4	UBND tỉnh	Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND	30/8/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	
5	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Hướng dẫn số 3078/HD-SLDTBXH	01/09/2021	Về chỉnh sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	
6	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Công văn số 3642/SLDTBXH-VL	28/09/2021	Về việc khẩn trương rà soát, loại khởi danh sách hỗ trợ người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị trùng lặp	
7	UBND tỉnh	Quyết định số 2798/QĐ-UBND	29/10/2021	Về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng gặp khó khăn do đại dịch COVID-9 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	

8	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH	26/11/2021	Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg
9	UBND tỉnh	Quyết định số 3406/QĐ-UBND	10/12/2021	Về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người điều trị COVID – 19, cách ly y tế, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 và điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

III. Văn bản của UBND huyện

1	UBND huyện	Công văn số 960/UBND	20/07/2021	Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2283/KH-UBND ngày 12/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	UBND huyện	Công văn số 999/UBND	26/07/2021	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
3	UBND huyện	Công văn số 1253/UBND	06/9/2021	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
THÔNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu)

STT	Chính sách	Hộ sơ tiếp nhận	Hộ sơ thăm định, đề nghị	Hộ sơ được phê duyệt		Kết quả chi trả		Ghi chú
				Số lượng	Kinh phí (Đồng)	Số lượng	Kinh phí (Đồng)	
1	Nhóm chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, trong đó: + Mức hỗ trợ 1.855.000 đồng/người + Mức hỗ trợ 3.710.000 đồng/người + Hỗ trợ thêm đối với người lao động đang mang thai + Hỗ trợ thêm đối với người lao động nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi		13.418	13.418	52.731.810.000	13.418	52.731.810.000	
			14	14	25.970.000	14	25.970.000	
			13.404	13.404	49.728.840.000	13.404	49.728.840.000	
			274	274	274.000.000	274	274.000.000	
			2.727	2.703	2.703.000.000	2.703	2.703.000.000	

2	Nhóm chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc		-	-	-	-	-	
3	Nhóm chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, trong đó:		9.466	9.380	14.070.000.000	9.351	14.026.500.000	
	+ Người bán lẻ vé số xổ số kiến thiết		613	598	897.000.000	598	897.000.000	
	+ Lao động tự do nghề khác		8.853	8.782	13.173.000.000	8.753	13.129.500.000	
4	Nhóm chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh		229	226	678.000.000	226	678.000.000	
5	Nhóm chính sách hỗ trợ người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) phòng, chống dịch bệnh COVID-19, hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật. Trong đó:		8.254	8.254	7.742.160.000	937	995.220.000	7.313 hồ sơ, số tiền 6.743.440.000 đồng, đang chờ bổ sung kinh phí
	+ Tiên âm F0, F1:		7.274	7.274	6.762.160.000	832	890.220.000	

+ Hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật:		980	980	980.000.000	105	105.000.000	
TỔNG			31.278	75.221.970.000	23.932	68.431.530.000	